

Số: 38 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức
Ủy ban Dân tộc năm 2024

Thực hiện Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2024 của Ủy ban Dân tộc; Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2024; Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc điều chỉnh nội dung, hình thức và thời gian thi tuyển công chức Ủy ban Dân tộc năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức Ủy ban Dân tộc năm 2024.

Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2024 thông báo:

I. VỀ KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN KỶ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC ỦY BAN DÂN TỘC NĂM 2024

(Có danh sách kèm theo)

II. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN

Đề nghị các thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định và thực hiện đối chiếu hồ sơ gốc tại Vụ Tổ chức cán bộ, Ủy ban Dân tộc như sau:

1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày **kể từ ngày 22/10/2024 đến hết ngày 22/11/2024**; thời gian buổi sáng từ 8h00 – 11h30, buổi chiều từ 14h00 – 16h30 các ngày làm việc trong tuần.

- Địa điểm: Vụ Tổ chức cán bộ, Phòng 1803, Tầng 18, Trụ sở cơ quan Ủy ban Dân tộc, số 349 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Thành phần hồ sơ:

Mỗi thí sinh trúng tuyển nộp **01** bộ hồ sơ, gồm các thành phần như sau:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (theo đúng nội dung đã ghi trong Phiếu đăng ký dự tuyển công chức).

Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, thí sinh phải nộp bản công chứng văn bằng kèm theo bảng kết quả học tập (kèm bản dịch thuật sang tiếng Việt công chứng) và bản công chứng giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

Trong trường hợp trên bằng tốt nghiệp, bảng điểm không ghi rõ xếp loại tốt nghiệp thì bổ sung tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển theo xếp loại của trường (bảng đánh giá xếp loại của trường; quy định, quy chế, văn bản xác nhận, thư xác nhận của trường đạt loại khá, giỏi, xuất sắc...), kèm theo bản dịch thuật sang tiếng Việt (văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp).

b) Bản sao giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

c) Phiếu lý lịch tư pháp số 01 do cơ quan có thẩm quyền cấp kể từ sau ngày Thông báo này.

3. Một số lưu ý:

- Đối với các tài liệu là bản sao công chứng/chứng thực, thí sinh trúng tuyển mang theo bản gốc/bản chính để Vụ Tổ chức cán bộ đối chiếu, kiểm tra.

- Trường hợp thí sinh trúng tuyển đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội thì nộp thêm các giấy tờ sau để cơ quan tuyển dụng xem xét thực hiện chế độ tập sự và xếp ngạch, bậc lương theo quy định gồm: (i) Bản sao có chứng thực Sổ bảo hiểm xã hội (hoặc Xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội về thời gian tham gia công tác đóng bảo hiểm xã hội tính đến thời điểm nộp hồ sơ); (ii) Hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm ngạch và các quyết định/hợp đồng lao động nâng bậc lương, tăng lương tương ứng với thời gian đóng bảo hiểm ghi trên Sổ bảo hiểm xã hội (*Lưu ý: Trường hợp Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng lao động không thể hiện yêu cầu trình độ tại vị trí việc làm (cử nhân, thạc sỹ,...), cá nhân cần có xác nhận của Đơn vị/Cơ quan công tác trước khi được tuyển dụng về yêu cầu trình độ đào tạo tại vị trí việc làm đó*).

- Trường hợp thí sinh trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan Ủy ban Dân tộc thông

báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Ủy ban Dân tộc và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Trường hợp cần trao đổi về các thông tin liên quan đến hồ sơ tuyển dụng, thí sinh trúng tuyển liên hệ qua số điện thoại: 024.37336812. (*trong giờ hành chính*).

Hội đồng tuyển dụng trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- TTPCN Nông Thị Hà (để b/c);
- Ban Giám sát kỳ thi TDCC năm 2024;
- Lưu: VT, TCCB. 13

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Handwritten signature

**VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Nguyễn Thu Minh**



ỦY BAN DÂN TỘC
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2024



DANH SÁCH
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC ỦY BAN DÂN TỘC NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số -38/TB-HĐTD ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm (điểm phỏng vấn vòng 2 cộng điểm ưu tiên)	Ghi chú
						Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
Vị trí việc làm dự tuyển: Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch - Tài chính												
1	03	Trần Mạnh Kiên	21/6/2001	Nam	Kinh	40/60	22/30	-	-	78	78	
2	02	Nguyễn Quỳnh Anh	14/11/2002	Nữ	Kinh	36/60	23/30	-	-	62	62	
Vị trí việc làm dự tuyển: Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia												
3	07	Trần Thị Hồng Nhung	17/7/1984	Nữ	Kinh	30/60	18/30	-	-	91	91	
Vị trí việc làm dự tuyển: Truyền thông, Vụ Tuyên truyền												
4	09	Đặng Việt Hùng	27/3/1993	Nam	Tày	37/60	18/30	Dân tộc thiểu số	5	85	90	
Vị trí việc làm dự tuyển: Văn thư, Văn phòng Ủy ban												
5	13	Hoàng Thị Huế	20/8/1984	Nữ	Tày	30/60	16/30	Dân tộc thiểu số	5	74.5	79.5	

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Kết quả vòng 1 (số câu trả lời đúng/tổng số câu hỏi)		Điểm ưu tiên		Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm (điểm phỏng vấn vòng 2 cộng điểm ưu tiên)	Ghi chú
						Môn Kiến thức chung	Môn Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên			
Vị trí việc làm dự tuyển: Hợp tác Quốc tế, Vụ Hợp tác Quốc tế												
6	23	Trần Phương Uyên	14/8/1996	Nữ	Kinh	38/60	Miễn	-	-	80.5	80.5	
7	16	Nguyễn Trọng Duy	04/3/1998	Nam	Kinh	31/60	Miễn	-	-	75.5	75.5	
8	18	Lê Yến Nhung	10/9/1998	Nữ	Kinh	36/60	28/30	-	-	72.5	72.5	
9	19	Đặng Thị Thanh	20/8/1998	Nữ	Dao	31/60	Miễn	Dân tộc thiểu số	5	66.5	71.5	
10	22	Nguyễn Đỗ Quyên	08/10/2001	Nữ	Kinh	31/60	30/30	-	-	71	71	
11	21	Nguyễn Quang Tú	24/11/1994	Nam	Kinh	32/60	Miễn	-	-	69	69	
Vị trí việc làm dự tuyển: Theo dõi chính sách tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS, Vụ Dân tộc thiểu số												
12	27	Vũ Tiến Đạt	27/5/2002	Nam	Mường	36/60	21/30	Dân tộc thiểu số	5	74.5	79.5	